

Về tiêm chủng phòng ngừa đờn gánh (bệnh uốn ván), bạch hầu, ho rít (ho gà), viêm màng não (Hib), viêm tủy xám (bại liệt ở trẻ em) và viêm gan B

Ở độ tuổi sơ sinh và trẻ nhỏ, các bé nên được tiêm chủng phòng ngừa uốn ván, bạch hầu, ho gà, viêm màng não Hib, bại liệt và viêm gan B.

Không phải lúc nào các khả năng điều trị hiện đại cũng ngăn được các biến chứng nặng và hậu quả của những căn bệnh lây nhiễm này cho những người không đi tiêm phòng. Để phòng bệnh hiệu quả, bạn nên đi tiêm chủng kịp thời. Để tránh được 6 căn bệnh này, bạn nên tiêm loại vắc xin kết hợp. Qua đó, bạn sẽ giảm được số mũi tiêm cần thiết để phòng bệnh, việc theo dõi lịch tiêm trở nên đơn giản và rõ ràng hơn. Các vắc xin kết hợp ở Đức rất an toàn và có tác dụng hết như những vắc xin riêng biệt.

Bệnh uốn ván (Phong đờn gánh) là căn bệnh lây nhiễm nguy hiểm đến tính mạng. Đặc biệt trong đất và bụi đường có rất nhiều vi khuẩn này. Chúng có thể thâm nhập vào da qua các vết cắt, cào, cắn, thậm chí qua những vết xước nhỏ nhất. Sau đó chúng sinh sôi trong cơ thể và tạo ra chất độc gây uốn ván (Toxin). Di chứng của bệnh uốn ván thường rất nặng và có thể dẫn đến các trường hợp tắc thở dưới tác động của hệ hô hấp. Mặc dù đã có những phương pháp cứu chữa hiện đại, con số tử vong của những người mắc bệnh uốn ván do không tiêm phòng vẫn lên tới 10 đến 20%.

Bạch hầu là bệnh lây nhiễm do chất độc (Toxin) của các vi khuẩn bạch hầu gây nên, chủ yếu lây lan trực tiếp qua đường không khí. Trước khi áp dụng biện pháp tiêm phòng, rất nhiều người lớn và trẻ em đã chết vì các bệnh bạch hầu cổ họng, vòm họng và mũi hoặc bị tổn thương cơ tim. Ở Đức, nhờ tỉ lệ tham gia tiêm phòng cao nên trừ một số trường hợp riêng lẻ, nạn bạch hầu gần như đã được đẩy lùi. Tuy nhiên, do căn bệnh này vẫn tồn tại trên thế giới – trong đó có cả một số nước Đông Âu – nên vẫn luôn có nguy cơ lây lan bệnh dịch qua đường du lịch.

Ho gà (Ho rít) thường bắt đầu bằng bệnh cảm cúm. Khi nhiễm bệnh lần đầu, những đợt ho nặng sẽ xuất hiện sau 1 – 2 tuần nhiễm bệnh và có thể kéo dài nhiều tuần, thậm chí nhiều tháng. Thường thì người bệnh hay bị khó thở hoặc nôn do những đợt ho dữ dội. Trong 6 tháng đầu đời có thể sẽ không xuất hiện kiểu ho đặc trưng, thay vào đó trẻ có nguy cơ ngừng thở. Vì thế, trẻ nhiễm phải bệnh này trong năm đầu đời thường rất nguy hiểm. Mức độ biến chứng nặng ở lứa tuổi trẻ em rất cao, đặc biệt là các bệnh viêm phổi, viêm phế quản khuẩn cũng như các di chứng về não.

Vi khuẩn **Haemophilus influenzae dạng b** (Hib) gây ra những bệnh lây nhiễm nặng nhất trong độ tuổi trẻ em. Đặc biệt đáng sợ là bệnh viêm màng não và các bệnh gây ra những trường hợp tắc thở như viêm nắp thanh quản (Epiglottitis). Những bệnh này thường hay xuất hiện ở trẻ từ 5 tháng đến 3 tuổi; sau 5 tuổi hiếm khi trẻ mắc bệnh này.

Bệnh **bại liệt ở trẻ em** (Viêm tủy xám) là căn bệnh do vi rút gây nên, có thể dẫn đến bại liệt ở tay, chân, thậm chí đường hô hấp và khiến người tử vong do tắc thở. Phần lớn các chứng bệnh bại liệt thường để lại di chứng lâu dài. Từ năm 1998, tiêm chủng phòng chống bại liệt ở trẻ không còn được thực hiện bằng cách uống thuốc mà dùng thuốc chiết từ các vi rút gây viêm tủy xám đã được làm yếu (vắc xin chết). Bệnh bại liệt ở trẻ em không còn xuất hiện ở châu Âu nhưng vẫn còn lây lan ở một số nước châu Phi và châu Á (ví dụ như Afghanistan và Pakistan). Mầm bệnh do khách du lịch đem theo từ những khu vực này có thể lây lan rất

nhau và dẫn đến đại dịch nếu người dân không tiêm chủng. Chính vì thế, tiêm chủng chống bại liệt ở trẻ em ngày nay vẫn phải được tiến hành nghiêm túc.

Viêm gan B là bệnh viêm gan do vi rút gây nên. Nó có thể bắt đầu bằng những triệu chứng tương tự cảm cúm, buồn nôn hoặc đau mỗi khớp và sau đó sẽ dẫn đến vàng da. Quá trình nhiễm bệnh có thể diễn ra mà không có biểu hiện gì. Khoảng 1% người bệnh tử vong. Có tới 10% người lớn nhiễm bệnh mãn tính. Vi rút trú lại trong cơ thể và có thể gây ra những tổn hại về gan (ung thư gan, xơ gan). Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ lây bệnh từ mẹ hoặc từ người thân cận dễ bị bệnh mãn tính hơn (khoảng 30 hoặc 90%). Ở Đức, hiện nay có khoảng 0,5 % dân số bị nhiễm viêm gan B mãn tính. Bệnh này lây qua máu và các chất dịch khác của người bệnh, nghĩa là bệnh cũng có thể lây qua đường tình dục.

Vắc xin

Những thành phần cơ bản của vắc xin 6 loại bao gồm: độc tố đã triệt (Toxoid) của vi khuẩn gây uốn ván và bạch hầu, các thành phần đã triệt của vi khuẩn ho gà (vắc xin ho gà vô tế bào), các phần vỏ của vi khuẩn gây viêm màng não (vắc xin Hib), các vi rút gây thủy đậu đã được làm yếu, các thành phần từ vỏ của vi khuẩn gây viêm gan B tiết chất được bằng các kĩ thuật hỗ trợ gien nhờ sử dụng tế bào nấm. Vắc xin được tiêm trực tiếp vào cơ (tiêm chích vào bắp thịt). Bác sĩ có thể cung cấp thông tin cho bạn về thời điểm và thời gian tiêm chủng.

Ai nên tiêm và khi nào nên tiêm?

Theo lịch tiêm, tất cả trẻ em từ 8 tuần tuổi đều nên tiêm vắc xin kết hợp chống uốn ván, bạch hầu, ho gà, viêm màng não Hib, bại liệt và viêm gan B. Bạn nên sớm cho trẻ ở độ tuổi sơ sinh đi tiêm chủng, nghĩa là khi trẻ được 2, 3 và 4 tháng tuổi. Sau đó, trẻ nên tiêm phòng nhắc lại khi tròn 11 đến 14 tháng tuổi. Tất cả những liều thuốc tiêm nói trên nên được thực hiện vào khoảng thời gian tiến cử. Chỉ dẫn: Để phòng chống uốn ván, bạch hầu, ho gà và bại liệt, bạn cũng nên tiêm nhắc lại ở độ tuổi tới trường và khi trưởng thành theo tiến cử của STIKO.

Ai không nên tiêm chủng?

Nếu trẻ đang nhiễm bệnh gây sốt (trên 38,5°C) cần chữa trị thì bạn không nên tiêm chủng. Nếu trẻ rất nhạy cảm với một thành phần vắc xin hoặc nếu sau khi tiêm chủng phòng uốn ván, bạch hầu, ho gà và/hoặc chống bại liệt (tiêm riêng hoặc tiêm kết hợp với những thứ thuốc khác), trẻ có triệu chứng mắc bệnh, bác sĩ phụ trách tiêm chủng sẽ tư vấn cho các phụ huynh về cách tiêm chủng khác. Điều này cũng áp dụng đối với trẻ em đang bị hoặc có nguy cơ bị bệnh mãn tính.

Bạn làm gì sau khi tiêm

Người được tiêm chủng không cần nghỉ ngơi đặc biệt nào. Tuy nhiên, 3 ngày sau khi tiêm chủng, bạn nên tránh những việc quá sức. Trẻ em dễ có những phản ứng về hệ tuần hoàn hoặc mắc các chứng dị ứng sốc thuốc cần thông báo cho bác sĩ những điều này trước khi tiêm chủng.

Phản ứng thường thấy sau khi tiêm chủng

Sau khi tiêm chủng, ngoài việc hệ miễn dịch được kích thích và qua đó phòng chống bệnh, vết tiêm có thể bị sưng tấy. Đây là triệu chứng hoàn toàn bình thường khi cơ thể phản ứng với vắc xin và thường sẽ hết sau 1 đến 3 ngày, rất ít khi kéo dài. Đôi khi cũng xuất hiện hiện tượng nổi hạch xung quanh vùng tiêm. thỉnh thoảng các bắp có thể bị sưng (chân hoặc tay).

Trong vòng từ 1 đến 3 ngày, sức khỏe nói chung có thể bị ảnh hưởng như tăng nhiệt độ, các triệu chứng tương tự khi cảm cúm (ớn lạnh, đau đầu và đau xương khớp, mệt mỏi), ho, dễ cáu, bứt rứt không yên và khóc thét khác thường. Ngoài ra có thể xuất hiện những hiện tượng tương tự như biếng ăn, buồn nôn hoặc tiêu chảy. Thường trẻ hay bị sốt đến 39°C hoặc cao hơn. Những phản ứng nói trên thường chỉ tạm thời và qua đi rất nhanh mà không để lại di chứng.

Có thể xuất hiện biến chứng sau khi tiêm chủng?

Biến chứng sau khi tiêm chủng là những di chứng hiếm khi xảy ra, chúng vượt quá giới hạn của phản ứng thường thấy và ảnh hưởng lớn đến sức khỏe của người được tiêm. Cũng có trường hợp trẻ bị sốt co giật sau khi tiêm kết hợp 6 loại, nhưng điều này thường qua đi nhanh và không để lại di chứng. Những phản ứng sốc thuốc cũng có thể xảy ra. Sau khi tiêm chủng bằng vắc xin kết hợp, một số trường hợp có thể gặp phải tình trạng sốc thuốc phản vệ rất nặng như không thể nói chuyện hoặc cơ bắp nhão, nhưng chúng cũng qua nhanh và không để lại di chứng

Bác sĩ tiêm chủng tư vấn về những phản ứng phụ có thể gặp

Để bổ sung vào trang thông tin này, bác sĩ sẽ giải đáp kĩ cho bạn về những phản ứng phụ có thể gặp. Nếu sau khi tiêm xuất hiện các triệu chứng vượt quá phản ứng thường gặp, qua nhanh đã nêu ở trên, đương nhiên bác sĩ tiêm chủng luôn sẵn sàng tư vấn cho bạn.

Bạn có thể liên hệ với bác sĩ tiêm chủng tại:

Từ chối trách nhiệm

Dịch từ nguyên bản tài liệu quảng bá thông tin (thời điểm: 11/2014), được sự chấp thuận đầy hảo tâm của Hội chữ thập xanh ức theo ủy nhiệm của Viện vi trùng học Robert Koch. Chuẩn mực là bản tiếng Đức, chúng tôi không chịu trách nhiệm cho những sai sót dịch thuật nếu có, cũng như cho tính thời sự của bản dịch này trong trường hợp thông tin ở bản tiếng Đức tiếp tục được cập nhật.

Họ Name _____

Tiêm chủng phòng chống uốn ván, bạch hầu, ho gà, các bệnh nhiễm vi khuẩn gây viêm màng não (Hib), bại liệt ở trẻ em và viêm gan B

Schutzimpfung gegen Wundstarrkrampf, Diphtherie, Keuchhusten, Haemophilus-infl.-Typ-b-Erkrankungen (Hib), Kinderlähmung und Hepatitis B

Bạn đang cầm trên tay tờ thông tin về việc tiến hành tiêm chủng phòng chống uốn ván, bạch hầu, ho gà, viêm màng não, bại liệt ở trẻ em và viêm gan B. Trong đó bao gồm những nội dung cơ bản về các bệnh có thể tránh được nhờ tiêm chủng, về vắc xin, tiêm phòng cũng như về những phản ứng và biến chứng có thể gặp sau khi tiêm.

Anliegend erhalten Sie ein Merkblatt über die Durchführung der Schutzimpfung gegen Wundstarrkrampf, Diphtherie, Keuchhusten, Hib-Erkrankungen, Kinderlähmung und Hepatitis B. Darin sind die wesentlichen Angaben über die durch die Impfung vermeidbaren Krankheiten, den Impfstoff, die Impfung sowie über Impfreaktionen und mögliche Impfkomplicationen enthalten.

Trước khi tiêm chủng, bạn cần điền bổ sung những thông tin sau đây:

Vor Durchführung der Impfung wird zusätzlich um folgende Angaben gebeten:

1. Hiện tại người được tiêm có khỏe không?

Ist der Impfling gegenwärtig gesund?

Có (Ja)

Không (Nein)

2. Người được tiêm có từng bị bệnh về hệ thần kinh hoặc hiện đang bị chứng động kinh không?

Hat der Impfling eine Erkrankung des Nervensystems durchgemacht oder besteht ein Krampfleiden?

Có (Ja)

Không (Nein)

3. Người được tiêm có bị dị ứng gì không?

Ist bei dem Impfling eine Allergie bekannt?

Có (Ja)

Không (Nein)

Nếu có, dị ứng gì *wenn ja, welche?* _____

4. Người được tiêm có từng bị dị ứng, sốt cao hoặc phản ứng bất thường nào khác sau khi tiêm chủng lần trước không?

Traten bei dem Impfling nach einer früheren Impfung allergische Erscheinungen, hohes Fieber oder andere ungewöhnliche Reaktionen auf?

Có (Ja)

Không (Nein)

Nếu bạn còn muốn biết thêm về tiêm chủng phòng uốn ván, bạch hầu, ho gà, viêm màng não (Hib), bại liệt và viêm gan B, bạn hãy hỏi bác sĩ tiêm chủng!

Falls Sie noch mehr über die Schutzimpfung gegen Wundstarrkrampf, Diphtherie, Keuchhusten, Hib-Erkrankungen, Kinderlähmung und Hepatitis B wissen wollen, fragen Sie den Impfarzt!

Bạn nhớ cầm theo sổ tiêm phòng khi tới hẹn tiêm!

Zum Impftermin bringen Sie bitte das Impfbuch mit!

Giấy cam kết*Einverständniserklärung***Thực hiện tiêm chủng phòng uốn ván, bạch hầu, ho gà, các bệnh nhiễm vi khuẩn gây viêm màng não Hib, bại liệt ở trẻ em và viêm gan B***zur Durchführung der Schutzimpfung gegen Wundstarrkrampf, Diphtherie, Keuchhusten, Hib-Erkrankungen, Kinderlähmung und Hepatitis B*

(Chúng tôi cung cấp cả các mẫu đơn có giấy in để người đi tiêm hoặc người bảo hộ của họ nhận được bản sao theo đúng luật về quyền lợi của bệnh nhân.)

(Es stehen auch Formulare mit Durchschlag zur Verfügung, um den Impfungen bzw. ihren Sorgeberechtigten gemäß Patientenrechtegesetz eine Kopie mitgeben zu können.)

Tên người được tiêm _____

Name des Impflings

Ngày sinh _____

geb. am

Tôi đã đọc nội dung tờ thông tin và đã được bác sĩ giải thích cặn kẽ về việc tiêm phòng.

Ich habe den Inhalt des Merkblatts zur Kenntnis genommen und bin von meinem Arzt/meiner Ärztin im Gespräch ausführlich über die Impfung aufgeklärt worden.

Tôi không còn câu hỏi nào khác.

Ich habe keine weiteren Fragen.

Tôi đồng ý tiêm phòng chống uốn ván, bạch hầu, ho gà, các bệnh nhiễm vi khuẩn gây viêm màng não (Hib), bại liệt ở trẻ em và viêm gan B.

Ich willige in die vorgeschlagene Impfung gegen Wundstarrkrampf, Diphtherie, Keuchhusten, Haemophilus-influenzae-Typ-b-Erkrankungen, Kinderlähmung und Hepatitis B ein.

Tôi từ chối không tiêm phòng. Tôi đã được cung cấp thông tin về những bất lợi có thể gặp phải nếu từ chối không tiêm.

Ich lehne die Impfung ab. Über mögliche Nachteile der Ablehnung dieser Impfung wurde ich informiert.

Lưu chú: *Vermerke* _____

Địa điểm, ngày: *Ort, Datum* _____

Chữ ký của bệnh nhân
hoặc của người bảo hộ

Unterschrift des Impflings bzw. des Sorgeberechtigten

Chữ ký của bác sĩ

Unterschrift des Arztes/der Ärztin